|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG TỈNH** **THANH HÓA**Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Trung, ngày 30 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Thị H thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Nguyễn Trường L, sinh ngày 09/10/2013. Anh T và chị H thỏa thuận giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
	* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	* Về Án phí: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Thị H thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004460 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Các đương sự;
* VKSND huyện Hà Trung;
* Chi cục THADS huyện Hà Trung;
* UBND thị trấn H, huyện H;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN***(Đã ký)***Đào Văn Nam** |